

Số: 37/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung)

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

Với thành phần giải quyết việc Dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Minh Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thu Hiền – Thư ký TAND khu vực 1 - Hà Tĩnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Dân sự thụ lý số 39/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” theo Quyết định mở phiên họp số 30/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Ngọc S; Sinh năm 1992; Số CCCD: 042052020851; Nơi ĐKKHKT: Tổ G - Phường T - tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: Ivanska cesta 16733/15, B – R, Cộng hòa S – xin vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Linh H; Sinh năm 1996; Số CCCD: 042196013203; Nơi ĐKKHKT: Tổ G - Phường T - tỉnh Hà Tĩnh - có mặt.

Anh Nguyễn Ngọc S ủy quyền giao nhận tài liệu cho ông Nguyễn Cường A, sinh năm 1960; CCCD số 042060013983, Địa chỉ: Tổ G - Phường T - tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, người yêu cầu là anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Linh H thống nhất trình bày:

Anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị L Huệ kết hôn ngày 07/01/2020 tại UBND phường T, Tp . (nay là phường T), tỉnh Hà Tĩnh, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống gần 6 năm qua vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ nhỏ đến lớn. Vợ chồng thấy không hợp nhau, không còn sự cảm thông với nhau, đến nay mâu thuẫn trầm trọng và không muốn duy trì cuộc sống chung nữa. Anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Linh H xét thấy vợ chồng không

còn thương yêu chăm sóc nhau, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận cho vợ chồng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là Nguyễn Phi C, sinh ngày 15/06/2020. Vợ chồng thoả thuận giao con cho anh Nguyễn Ngọc S chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Linh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc S vì khoảng cách địa lý không thể về Việt Nam nên làm đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng:

Khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h, khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, 396 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 4, Điều 35, Điều 36, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Linh H.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phi C, sinh ngày 15/06/2020 cho anh Nguyễn Ngọc S nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Linh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh tại phiên họp; Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Linh H có hộ khẩu thường trú tại phường T, tỉnh Hà Tĩnh, anh Nguyễn Ngọc S hiện sinh sống tại nước ngoài nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h, khoản 2 Điều 39 BLTTDS, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ – HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết việc dân sự, đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Ngọc S được xác nhận của Đ tại nước ngoài, có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp

và nội dung trong các văn bản trên thể hiện ý chí, nguyện vọng của anh Nguyễn Ngọc S.

Anh Nguyễn Ngọc S vì điều kiện ở xa không thể về Việt Nam nên có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ việc. Chị Nguyễn Thị Linh H có mặt tại phiên họp. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt anh Nguyễn Ngọc S theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Linh H được hình thành cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 07/01/2020 tại UBND phường T, Tp . (nay là phường T), tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Linh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn sự cảm thông, chia sẻ, thương yêu nhau. Anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Linh H đều xét thấy không còn tình cảm và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Linh H không đạt được mục đích đó. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có con chung là Nguyễn Phi C, sinh ngày 15/06/2020. Vợ chồng thỏa thuận giao con cho anh Nguyễn Ngọc S chăm sóc nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Linh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm của chị Nguyễn Thị L Huệ theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h, khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, 396 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 4, Điều 35, Điều 36, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của các đương sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị Linh H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phi C, sinh ngày 15/06/2020 cho anh Nguyễn Ngọc S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Chị Nguyễn Thị Linh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Chị Nguyễn Thị Linh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L Huệ nộp 300.000đ lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc S 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai số 000012537107 ngày 05/02/2026.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 1-Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- UBND phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trương Thị Minh Hiền